

Số: 232/2019/QĐST-DS

Quận Y, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 326/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2019/QĐ-MPH ngày 23 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà N, sinh năm 1952

Thường trú: 716A đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà G, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt) (Giấy uỷ quyền số công chứng: 015837 lập ngày 18/10/2018 và Giấy uỷ quyền số công chứng: 018245 lập ngày 22/11/2018 tại Văn phòng Công chứng M)

Địa chỉ: 42 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31/7/2018 và ngày 22/11/2018, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu ngày 17/8/2018 và ngày 09/11/2018, người yêu cầu là Bà N trình bày:

Bà và ông T, sinh ngày 02/8/1955 là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 233 của Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 02/3/1976. Bà và ông T chung sống có một người con chung tên B (nam), sinh ngày 21/4/1976.

Ông T và ông B từng sống chung với gia đình tại địa chỉ số 531 đường N, Phường X, Quận Y (nay là Phường P, Quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã bỏ nhà đi từ năm 1978, ông H đã bỏ nhà đi từ năm 1985. Ông T và ông H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho đến nay, đi đâu không rõ, bà đã cố gắng liên lạc với ông T và ông H nhưng không được và cũng không có tin tức gì.

Nay, để thực hiện thủ tục ly hôn nên bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T và ông B là đã chết.

Tại phiên họp hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà N là bà G có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ đơn yêu cầu, lời trình bày của đương sự và văn bản xác nhận ngày 22/5/2017 và ngày 31/5/2017 của Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Ông T và ông B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 531 đường N, Phường X, Quận Y (nay là Phường P, Quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/8/1978, ông T xóa khẩu đi nghĩa vụ quân sự; ngày 18/11/1985, ông H xóa khẩu đi vượt biên. Như vậy, ông T và ông H đã bỏ đi biệt tích trên 30 năm cho đến nay, gia đình, địa phương cũng không có tin tức gì. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N về việc tuyên bố ông T và ông B là đã chết và ngày chết của ông T được tính từ ngày 25/8/1983, ngày chết của ông B được tính từ ngày 19/11/1990.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Do người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng ở Quận Y nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Y theo quy định điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp theo khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu có đơn đề ngày 31/10/2019 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31/7/2018 và ngày 22/11/2018, Đơn sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu ngày 17/8/2018 và ngày 09/11/2018, Bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng là ông T và con trai là ông B là đã chết. Ông T đã bỏ nhà đi từ năm 1978 và ông H đã bỏ nhà đi từ năm 1985 cho đến nay, đi đâu không rõ, gia đình không liên lạc được và cũng không có tin tức gì.

[2.2] Ông T có cha là ông A, sinh năm 1926 và mẹ là bà Đ, sinh năm 1929. Căn cứ văn bản xác minh ngày 15/7/2019 của Công an Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Ông A đã chết vào tháng 12/2018, bà Đ hiện nay không có thông tin cư trú nên không đưa vào với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc này.

[2.3] Căn cứ vào văn bản xác nhận ngày 22/5/2017 và ngày 31/5/2017 của Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: Ông T và ông B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 531 đường N, Phường X, Quận Y (nay là Phường P, Quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/8/1978, ông T xóa khẩu đi nghĩa vụ quân sự; đến ngày 18/11/1985, ông H xóa khẩu vượt biên. Do đó có đủ cơ sở để xác định ông T và ông H đã biệt tích trên 30 năm.

Theo quy định của pháp luật, bà N đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông T và ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 388 và Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, cụ thể:

- Đăng tin trên Báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp vào các ngày 22, 23 và 24 tháng 6 năm 2019.

- Phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 15, 16 và 17 tháng 7 năm 2019.

Đến ngày 23/10/2019 là đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông T và ông B. Ông T, ông B cũng không liên lạc với gia đình hoặc người thân. Do đó, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015 thì có đủ cơ sở để xác định ông T và ông B đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của Bà N là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ tại điểm d khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: “Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống...”, “...Thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó”. Như vậy, ngày có tin tức cuối cùng của ông T là ngày 24/8/1978 và ông B là ngày 18/11/1985. Do đó, ngày chết của ông T được xác định là ngày 25/8/1983 và ngày chết của ông B được xác định là ngày 19/11/1990.

[2.4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N được miễn nộp lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà N. Tuyên bố ông T, sinh ngày 02/8/1955 và ông B, sinh ngày 21/4/1976, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 531 đường N, Phường X, Quận Y (nay là Phường P, Quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông T được xác định là ngày 25/8/1983 và ngày chết của ông B được xác định là ngày 19/11/1990.

- Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, các quan hệ về hôn nhân gia đình, tài sản và các quan hệ khác về nhân thân của ông T và ông B được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của ông T và ông B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà N được miễn nộp lệ phí theo quy định.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà N có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện KSND Quận Y, Tp.HCM;
- Chi cục THA dân sự Quận Y, Tp.HCM;
- UBND Phường P, Quận Y, Tp.HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích